

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2024/HS-PT

Ngày: 18 - 5 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đinh Tấn Long**.

Các Thẩm phán:

Ông **Trần Thế Cẩm**;

Ông **Nguyễn Văn Dũng**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Huỳnh Thái Ngọc Nhật** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà **Đào Thị Việt Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2024/TLPT-HS ngày 11 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo Hồ Văn T và Đoàn Văn Gia B, do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2023/HS-ST ngày 22 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

- Các bị cáo bị kháng nghị:

1. Hồ Văn T, sinh ngày: 10/6/2005; tại xã M, huyện N, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Tổ X, thôn L, xã H, huyện P, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: sinh viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn Chiến (sinh năm 1972) và bà Phan Thị Anh (sinh năm 1979); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án; tiền sự: không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Đoàn Văn Gia B, sinh ngày: 27/5/2005; tại xã M, huyện N, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Tổ Y, thôn L, xã H, huyện P, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: sinh viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đoàn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đào Q (sinh năm 1984); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án; tiền sự: không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác:

1. Đại diện hợp pháp cho bị cáo Hồ Văn T: Bà Phan Thị A, sinh năm 1979. Địa chỉ: Tổ X, thôn L, xã H, huyện P, tỉnh Quảng Nam (là mẹ ruột của bị cáo T). Có mặt.

2. Đại diện hợp pháp cho bị cáo Đoàn Văn Gia B: Bà Nguyễn Thị Đào Q, sinh năm 1984. Địa chỉ: Tổ Y, thôn L, xã H, huyện P, tỉnh Quảng Nam (là mẹ ruột của bị cáo B). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 05/5/2023, bị cáo Hồ Văn T điều khiển xe mô tô hiệu Winner X màu đỏ, biển kiểm soát 92N1-728.36 (do T làm chủ sở hữu) chở bị cáo Đoàn Văn Gia B ra thành phố Đà Nẵng chơi. Đến khoảng 21 giờ 00 cùng ngày, T chở B đi theo đường ven biển để về lại huyện Núi Thành. Trên đường đi, T nói: “Hết tiền rồi, khổ quá”. B trả lời: “Tôi cũng khổ”. T nói tiếp: “Vào phố cổ Hội An kiếm điện thoại giật bán lấy tiền”. B đồng ý. Cả hai bàn bạc, trao đổi, thống nhất với nhau là T sẽ điều khiển xe, còn B ngồi sau giật điện thoại.

Đến thành phố Hội An, T chở B đi lòng vòng trên các tuyến đường, tìm người sơ hở để cướp giật điện thoại. Khoảng 21 giờ 45 phút, khi đi trên đường Cửa Đại, phường Cẩm Châu, thành phố Hội An theo hướng từ biển Cửa Đại lên khu phố cổ, cả hai nhìn thấy bà V đang chạy xe theo hướng ngược lại, tay trái bà V đang cầm điện thoại Iphone 8 Plus màu vàng, có ốp lưng bằng nhựa. T quay đầu xe và bám theo sau. Đến khu vực gần khách sạn Hội An Riverside, T điều khiển xe áp sát phía bên trái bà V, cả hai bị cáo cùng đưa tay phải ra giật chiếc điện thoại. Do khoảng cách của bị cáo T gần bà V hơn nên T giật được điện thoại, đưa cho B giữ và tăng ga bỏ chạy theo hướng cầu Cửa Đại về huyện Núi Thành. Trên đường đi, B tháo vút cái ốp lưng điện thoại. Về gần đến nhà, T nói B đưa điện thoại để T cất giữ rồi T tháo sim điện thoại của bà V vút ở một đoạn sông gần nhà. Bà V sau khi bị cướp giật điện thoại đã đến Công an thành phố Hội An trình báo sự việc.

Khoảng 21 giờ ngày 06/5/2023, hai bị cáo mang chiếc điện thoại trên đến cửa hàng điện thoại Phong Apple, bán cho bà Trần Thị Quốc V với giá 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng); T chia cho B 200.000 đồng, T 200.000 đồng, cả hai tiêu xài chung số tiền 300.000 đồng.

Ngày 07/05/2023, bà V bán lại chiếc điện thoại cho ông Bùi Ngọc T với giá 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Ngày 10/5/2023, sau khi làm việc với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hội An, ông Bùi Ngọc T biết nguồn gốc điện thoại di động trên là do phạm tội mà có nên đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an để phục vụ điều tra.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hội An đã thu giữ: 01 (Một) điện thoại di động Iphone 8 Plus màu vàng; 01 (Một) xe mô tô hiệu Winner X màu đỏ, biển kiểm soát 92N1-728.36 kèm 01 (Một) Giấy đăng ký xe mô tô; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Redmi C3 màu đỏ; 01 (Một) mũ B hiem (3/4 màu đen, phía sau có chữ Trí Liễu), 01 (Một) quần tây dài bằng vải màu đen, 01 (Một) đôi dép có quai bằng da màu trắng; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Redmi Note 8; 01 mũ B hiem màu xanh, 01 (Một) áo khoác màu xám, 01 (Một) quần tây dài bằng vải màu đen; 01 (Một) USB chứa

hai đoạn video trích xuất từ hệ thống camera của cửa hàng Phong Apple tối ngày 06/5/2023.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 37/KL-ĐGTS ngày 29/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Hội An xác định 01 (Một) điện thoại di động Iphone 8 Plus, màu vàng, có ốp lưng bằng nhựa của bà V tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 3.004.000 đồng (*Ba triệu không trăm lẻ bốn nghìn đồng*).

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2023/HS-ST ngày 22 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Hồ Văn T và Đoàn Văn Gia B phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

- Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 171; các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65; Điều 90; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt: Bị cáo Hồ Văn T 15 (*Mười lăm*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (*Ba mươi*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/11/2023).

- Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 171; các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65; Điều 90; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Văn Gia B 12 (*Mười hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/11/2023).

Giao các bị cáo Hồ Văn T và Đoàn Văn Gia B cho Ủy ban nhân dân xã Tam Hoà, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (*Hai*) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về phân xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 18/12/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐ-VKSQN đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm theo hướng sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2023/HS-ST ngày 22/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam, không cho các bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Hồ Văn T và Đoàn Văn Gia B về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Hồ Văn T 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tù; bị cáo Đoàn Văn Gia B 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng tù là không nghiêm chưa tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo. Bồi lẽ: Hai bị cáo phạm tội với 02 tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (có tổ chức và dùng phương tiện nguy hiểm) là tội phạm rất nghiêm trọng có khung hình phạt từ 03 đến 10 năm tù; hành vi phạm tội được thực hiện trên địa bàn thành phố Hội An là thành phố du lịch, nơi thu hút nhiều khách du lịch trong nước và quốc tế, vì vậy hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh- chính trị tại địa phương. Hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội; giữa hai bị cáo đã có sự thống nhất ý chí, cấu kết chặt chẽ với nhau; trong đó, bị cáo T là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo B là người đồng thực hành. Đối chiếu với Nghị quyết số 01/2022/QĐ-HĐTP ngày 15/4/2022 và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì các bị cáo T và B không đủ điều kiện được hưởng án treo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo Hồ Văn T 15 tháng tù, bị cáo Đoàn Văn Gia B 12 tháng tù, không cho hai bị cáo hưởng án treo.

Các bị cáo không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Những người đại diện hợp pháp cho các bị cáo xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐ-VKSQN ngày 18/12/2023 đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm theo hướng sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2023/HS-ST ngày 22/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam theo hướng không áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, không cho hưởng án treo đối với 02 bị cáo T và B. Xét việc kháng nghị trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 336, 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam là hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo T và B đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp các tài liệu, chứng cứ chứng minh có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 05/5/2023, tại đường Cửa Đại, phường Cẩm Châu, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam; bị cáo Hồ Văn T điều khiển xe mô tô Winner X màu đỏ, biển kiểm soát 92N1-728.36 chở bị cáo Đoàn Văn Gia B áp sát về phía bên trái xe mô tô hiệu Honda Air Balde, biển kiểm soát 92C1-169.67 do bà V điều khiển, T giật lấy 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu vàng, có ốp lưng bằng nhựa, trị giá 3.004.000 đồng (*Ba triệu không trăm lẻ bốn nghìn đồng*) của bà V đang cầm trên tay và đưa cho bị cáo B giữ rồi nhanh chóng điều khiển xe tẩu thoát.

Trước và trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, giữa Hồ Văn T và Đoàn Văn Gia B có sự cấu kết chặt chẽ; đã bàn bạc, phân công nhau phối hợp trong việc cướp giật tài sản, điều đó thể hiện các bị cáo thống nhất cao về ý chí trong việc cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp phạm tội “*Có tổ chức*”. Ngoài ra, việc các bị cáo dùng xe mô tô để thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bị hại đang đi mô tô nên thuộc trường hợp “*Dùng thủ đoạn nguy hiểm*”. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2023/HS-ST ngày 22/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam đã kết án Hồ Văn T và Đoàn Văn Gia B về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng nghị không áp dụng án treo đối với các bị cáo thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự; đồng thời áp dụng Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 65 Bộ luật Hình sự để làm căn cứ xử phạt Hồ Văn T 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tù; bị cáo Đoàn Văn Gia B 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án, bị cáo Hồ Văn T là người khởi xướng việc cướp giật tài sản, là người trực tiếp điều khiển phương tiện xe mô tô và trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Trong vụ án phạm tội có tổ chức này, bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội giữ vai trò là người khởi xướng, chủ mưu, cầm đầu nên cần phải có mức hình phạt cao hơn bị cáo B, cần áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục bị cáo. Bản án sơ thẩm áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự để cho bị cáo T hưởng án treo là không đúng theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2022/QĐ-HĐTP ngày 15/4/2022 và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đối với bị cáo B, phạm tội do bị rủ rê, đồng phạm với vai trò giúp sức, phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, hiện tại đang là sinh viên nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đoàn Văn Gia B 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng tù là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 và hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2022/QĐ-HĐTP ngày 15/4/2022 và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội

đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ để chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Hồ Văn T, không áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự để cho hưởng án treo đối với bị cáo Hồ Văn T; không chấp nhận một phần kháng nghị, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Đoàn Văn Gia B.

[4] Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm d khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2023/HS-ST ngày 22 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam về phần hình phạt đối với bị cáo Hồ Văn T;

Căn cứ điểm a, d khoản 2 Điều 171; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 90; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo Hồ Văn T 15 (*Mười lăm*) tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2023/HS-ST ngày 22 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam về phần hình phạt đối với bị cáo Đoàn Văn Gia B;

Căn cứ điểm a, d khoản 2 Điều 171; các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65; Điều 90; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn Gia B 12 (*Mười hai*) tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (*Hai mươi bốn*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày (22/11/2023)).

Giao bị cáo Đoàn Văn Gia B cho Ủy ban nhân dân xã Tam Hoà, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Trong T hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (Hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

T hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

3. Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 18/5/2024).

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Quảng Nam;
- Phòng HSNV Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Đinh Tấn Long